**BÀI GIẢNG OFFLINE MÔN GDCD KHỐI 11**

**Bài 13. CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, KHOA HỌC**

**VÀ CÔNG NGHỆ, VĂN HÓA**

**I. MỤC TIÊU BÀI DẠY.**

1. Kiến thức:

- Hiểu được thế nào là C/S GD-ĐT, KH-CN và văn hóa. Ví trí của các chính sách trên.

- Phương hướng,biện pháp cơ bản nhằm phát triển các lĩnh vực trên.

2. Kỹ năng:

Vận dụng được những chính sách trên đối với việc rèn luyện bản thân.

3. Thái độ:

- Tin tưởng và có những việc làm thiết thực, cụ thể đối với chính sách trên.

**II. NHIỆM VỤ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **NHIỆM VỤ** |
| **Hoạt động 1**: ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | 1. Học sinh nghiên cứu SGK **2**. Học sinh học thuộc mục III. NỘI DUNG BÀI HỌC - KIẾN THỨC TRỌNG TÂM |
| **Hoạt động 2**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** | * Học sinh cần nắm được kiến thức trọng tâm của bài học
* Học sinh tự làm bài tập củng cố bằng cách ghi đáp án tự luận và trắc nghiệm vào vở.
* Học sinh gặp khó khăn trong quá trình tự học có thể nêu ra cho GV giải đáp, tháo gỡ vào tiết học online tiếp theo.
 |

**III. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

**1. Chính sách GD- ĐT.**

a. Nhiệm vụ của GD-ĐT.

Là những biện pháp của Đảng và nhà nước nhằm bồi dưỡng và phát triển các phẩm chất và năng lực cho mỗi công dân.

- Có vị trí quan trọng trong việc phát triển nguồn lực của con người.

- Đảng ta đã xác định: GD - ĐT là “ Một trong những quốc sách hàng đầu”.

- Một số nhiệm vụ:

+ Nâng cao dân trí.

+ Đào tạo nhân lực.

+Bồi dưỡng nhân tài.

b. Phương hướng cơ bản để phát triển GD-ĐT.

+ Nâng cao chất lượng và hiệu quả của GD-ĐT.

+ Mở rộng quy mô GD-ĐT.

+ Tăng ngân sách cho GD-ĐT.

+ Thực hiện công bằng trong giáo dục và đào tạo.

+ Tăng cường hợp tác quốc tế về lĩnh vực GD-ĐT.

**2. Chính sách KH-CN.**

a. Nhiệm vụ của Khoa học và Công Nghệ.

- Giải đáp kịp thời những vấn đề lý luận và thực tiễn do cuộc sống đặt ra.

- Cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Đổi mới và nâng cao trình độ khoa học và công nghệ trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

- Nâng cao trình độ quản lí hiệu quả của hoạt động KH-CN.

b. Phương hướng cơ bản để phát triển Khoa Học- Công Nghệ.

- Đổi mới cơ chế quản lý KH-CN nhằm khai thác mọi tiềm năng, sáng tạo trong nghiên cứu khoa học.

- Tạo thị trường cho KH-CN phát triển.

- Xây dựng tiềm lực KH-CN tập trung nghiên cứu cơ bản được hương ứng dụng.

- Tập trung các nhiệm vụ trọng tâm, đẩy mạnh nghiên cứu các lĩnh vực Khoa Học- Xã Hội, ứng dụng chuyển giao Khoa Học Công Nghệ.

**3. Chính sách văn hóa**.

a. Nhiệm vụ của văn hóa.

Xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, trí tuệ, đạo đức,thể chất và năng lực sáng tạo.

b. Phương hướng cơ bản để xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dan tộc.

- Làm cho chủ nghĩa Mac- Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của nhân dân.

- Kế thừa và phát huy những di sản, truyền thống văn hóa dân tộc.

- Tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại.

- Nâng cao hiểu biết và mức hưởng thụ văn hóa, phát huy tiềm năng sáng tạo văn hóa của người dân.

**IV. BÀI TẬP CỦNG CỐ( LÀM BÀI VÀO VỞ GHI CHÉP THEO CÁCH: VÍ DỤ: 1. A, 2.B…)**

TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Vì sao sự nghiệp giáo dục – đào taọ nước ta được coi là quốc sách hàng đầu?

a. Có vai trò quan trọng trong việc giữ gìn, truyền bá văn minh

b. Là điều kiện để phát huy nguồn lực

c. Là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy CNH – HĐH

d. Là điều kiện quan tronhj để phát triển đất nước

Câu 2: Nhiệm vụ của giáo dục – đào tạo nước ta hiện nay là gì?

a. Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc b. Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài

c. Phục vụ sự nghiệp CNH – HĐH đất nước d. Cả a, b, c đúng

Câu 3: Để phát triển giáo dục đào tạo, nhà nước cần phải có chính sách như thế nào?

a. Nhận thức đúng đắn về vị trí ”quốc sách hàng đầu” của giáp dục và đào tạo

b. Bảo đảm quyền học tập của nhân dân, huy động mọi nguồn lực cho giáo dục

c. Phát triển nhiều hình thức giáo dục, cải tiến nội dung, phương pháp dạy học

d. Cả a, b, c đúng

Câu 4: Muốn nâng cao hiệu quả và chất lượng của giáo dục đào tạo chúng ta phải làm như thế nào?

a. Thực hiện giáo dục toàn diện, đổi mới nội dung, phương pháp dạy hoc

b. Đổi mới cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lí

c. Có chính sách đúng đắn trong việc, phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng nhân tài

d. Cả a, b, c đúng

Câu 5: Nước ta muốn thoát khỏi tình trạng kém phát triển, hội nhập có hiệu quả thì giáo dục đào tạo cần phải thực hiện nhiệm vụ như thế nào?

a. Đào tạo được nhiều nhân tài, chuyên gia trên tất cả các lĩnh vực

b. Đào tạo nhiều nhân tài trong lĩnh vực giáo dục

c. Cần có nhân tài, chuyên gia trong lĩnh vực khoa học

d. Cần có nhân tài, chuyên gia trong lĩnh vực khoa học công nghệ

Câu 6: Làm thế nào để mở rộng quy mô giáo dục – đào tạo nước ta?

a. Dựa trên cơ sở chất lượng, hiệu quả b. Gắn với yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội

c. Cả a, b, c đúng d. Cả a, b, c đúng

Câu 7: Thế nào là mở rộng quy mô giáo dục?

a. Mở rộng từ giáo dục mầm non đến đại học b. Mở rộng các trường dạy nghề và trung cấp chuyên nghiệp

c. Cả a, b, c đúng d. Cả a, b, c đúng

Câu 8: Vì sao công bằng xã hội trong giáo dục là vấn đề mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc của sự nghiệp giáo dục nước ta?

a. Đảm bảo quyền của công dân b. Đảm bảo nghĩa vụ của công dân

c. Tạo điều kiện để mọi người có cơ hội học tập và phát huy tài năng

d. Để công dân nâng cao nhận thức

Câu 9: Phương hướng tăng cường hợp tác quốc tế về giáo dục, đào tạo đòi hổi chúng ta phải làm gì?

a. Tiếp cận với chuẩn mực giáo dục tiên tiến trên thế giới

b. Tiếp cận với trình độ khoa học công nghệ trên thế giới

c. Tham gia đào tạo nhân lực trong khu vực và trên thế giới

d. Tiếp cận với chuẩn mực giáo dục tiên tiến trên thế giới phù hợp với yêu cầu phát triển của nước ta.

Câu 10: Đảng và nhà nước ta có quan niệm và nhận định như thế nào về giáo dục và đào tạo?

a. Quốc sách hàng đầu b. Quốc sách

c. Yếu tố then chốt để phát triển đất nước d. Nhân tố quan trọng trong chính sách quốc gia

Câu 11: Trong bối cảnh nền kinh tế tri thức có vai trò ngày càng nổi bật, Đảng và nhà nước ta xác định tầm quan trọng của khoa học công nghệ là gì?

a. Động lực thúc đẩy sự nghiệp phát triển đất nước b. Điều kiện để phát triển đất nước

c. Tiền đề để xây dựng đất nước d. Mục tiêu phát triển của đất nước

Câu 12: Một trong nững nhiệm vụ của khoa học công nghệ là gì?

a. Bảo vệ Tổ quốc b. Phát triển nguồn nhân lực

c. Giải đáp kịp thời vấn đề lí luận và thực tiễn do cuộc sống đăt ra d. Phát triển khoa học

Câu 13: Phương án nào sau đây đúng khi nói về nhiệm vụ của khoa học và công nghệ?

a. Cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước

b. Xây dựng cơ sở hạ tầng kỉ thuật phục vụ cho sự nghiệp CNH – HĐH

c. Tạo ra sự phát triển mạnh mẽ của lực lượng sản xuất

d. Tiền đề để phát triển đất nước

Câu 14:Nhờ dâu mà các nước phát triển nhanh, nền kinh tế có sức cạnh tranh mạnh mẽ?

a. Tài nguyên thiên nhiên phong phú b. Nguồn nhân lực dồi dào

c. Nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng và sử dụng có hiệu quả những thành tựu của KHCN

d. Không có chiến tranh

Câu 15: Một trong những phương hướng cơ bản của khoa học công nghệ là gì?

a. Đổi mới cơ chế quản lí khoa học và công nghệ b. Cung cấp luận cứ khoa học

c. Giải đáp kịp thời vấn đè lí luận và thực tiễn d. Cả a, b, c đúng

Câu 16: Một trong những phương hướng cơ bản của khoa học công nghệ là gì?

a. Cung cấp luận cứ khoa học b. Tạo thị trường cho khoa học và công nghệ

c. Giải đáp kịp thời vấn đè lí luận và thực tiễn d. Cả a, b, c đúng

Câu 17: Một trong những phương hướng cơ bản của khoa học công nghệ là gì?

a. Cung cấp luận cứ khoa học b. Giải đáp kịp thời vấn đè lí luận và thực tiễn

c. Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ d. Cả a, b, c đúng

Câu 18: Một trong những phương hướng cơ bản của khoa học công nghệ là gì?

a. Cung cấp luận cứ khoa học b. Giải đáp kịp thời vấn đè lí luận và thực tiễn

c. Tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm d. Cả a, b, c đúng

Câu 19: Nhà nước đổi mới cơ chế quản lí khoa học và công nghệ nhằm mục đích gì?

a. Khai thác mọi tiềm năng sáng tạo trong nghiên cứu khoa học và công nghệ

b. Tạo ra thị trường cạnh tranh bình đẳng

c.Nâng cao số lượng đội ngũ nghiên cứu khoa học

d. Nâng cao chất lượng đội ngũ nghiên cứu khoa học

Câu 20: Nhà nước đổi mới cơ chế quản lí khoa học và công nghệ như thế nào?

a. Tạo ra thị trường cạnh tranh bình đẳng

b. Nhà nước đầu tư ngân sách vào các chương trình nghiên cứu quốc gia đạt trình độ khu vực và thế giới

c.Nâng cao số lượng đội ngũ nghiên cứu khoa học

d. Nâng cao chất lượng đội ngũ nghiên cứu khoa học

 Câu 21: Nhà nước đổi mới cơ chế quản lí khoa học và công nghệ như thế nào?

a. Tạo ra thị trường cạnh tranh bình đẳng

b.Nâng cao số lượng đội ngũ nghiên cứu khoa học

c. Huy động các nguồn lực để đi nhanh vào một số lĩnh vực sử dụng công nghệ cao và công nghệ tiên tiến

d. Nâng cao chất lượng đội ngũ nghiên cứu khoa học

Câu 22: Để có thị trường khoa học công nghệ nước ta cần phải có chính sách như thế nào?

a. Tạo thị trường cạnh tranh lành mạnh, thúc đẩy việc áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ.

b. Khai thác mọi tiềm năng sáng tạo trong nghiên cứu khoa học và công nghệ

c. Nhà nước đầu tư ngân sách vào các chương trình nghiên cứu quốc gia đạt trình độ khu vực và thế giới

d. Huy động các nguồn lực để đi nhanh vào một số lĩnh vực sử dụng công nghệ cao và công nghệ tiên tiến

Câu 23: Để có thị trường khoa học công nghệ nước ta cần phải có chính sách như thế nào?

a. Khai thác mọi tiềm năng sáng tạo trong nghiên cứu khoa học và công nghệ

b. Đổi mới công nghệ

c. Nhà nước đầu tư ngân sách vào các chương trình nghiên cứu quốc gia đạt trình độ khu vực và thế giới

d. Huy động các nguồn lực để đi nhanh vào một số lĩnh vực sử dụng công nghệ cao và công nghệ tiên tiến

Câu 24: Để có thị trường khoa học công nghệ nước ta cần phải có chính sách như thế nào?

a. Khai thác mọi tiềm năng sáng tạo trong nghiên cứu khoa học và công nghệ

b. Nhà nước đầu tư ngân sách vào các chương trình nghiên cứu quốc gia đạt trình độ khu vực và thế giới

c. Hoàn thiện cơ sở pháp lí và nâng cao hiệu lực thi hành pháp luật về sở hữu trí tuệ, trọng dụng nhân tài

d. Huy động các nguồn lực để đi nhanh vào một số lĩnh vực sử dụng công nghệ cao và công nghệ tiên tiến

Câu 25: Để nâng cao tiềm lực khoa học công nghệ nước ta cần phải có biện pháp như thế nào?

a. Nâng cao chất lượng, tăng thêm số lượng đội ngũ cán bộ khoa học

b. Khai thác mọi tiềm năng sáng tạo trong nghiên cứu khoa học và công nghệ

c. Nhà nước đầu tư ngân sách vào các chương trình nghiên cứu quốc gia đạt trình độ khu vực và thế giới

d. Huy động các nguồn lực để đi nhanh vào một số lĩnh vực sử dụng công nghệ cao và công nghệ tiên tiến

Câu 26: Để nâng cao tiềm lực khoa học công nghệ nước ta cần phải có biện pháp như thế nào?

a. Khai thác mọi tiềm năng sáng tạo trong nghiên cứu khoa học và công nghệ

b. Tăng cường cơ sở vật chất kỉ thuật

c. Tạo ra thị trường cạnh tranh bình đẳng

d.Nâng cao số lượng đội ngũ nghiên cứu khoa học

Câu 27: Để nâng cao tiềm lực khoa học công nghệ nước ta cần phải có biện pháp như thế nào?

a. Khai thác mọi tiềm năng sáng tạo trong nghiên cứu khoa học và công nghệ

b. Tạo ra thị trường cạnh tranh bình đẳng

c. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế

d.Nâng cao số lượng đội ngũ nghiên cứu khoa học

Câu 28: Những lĩnh vực nào của khoa học công nghệ được xác định là trọng tâm?

a. Các lĩnh vực khoa học xã hội, ứng dụng

b. Chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn

c. Phát triển công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới

d. Cả a, b, c đúng

Câu 29: Nền văn hóa tiên tiến là nền văn hóa như thế nào?

a. Thể hiện tinh thần yêu nước b. Tiến bộ

c. Thể hiện tinh thần đại đoàn kết d. Thể hiện tinh thần yêu nước và đại đoàn kết

Câu 30: Một trong những phương hướng cơ bản để xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc là gì?

a. Làm cho chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh Giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của nhân dân

b. Đổi mới cơ chế quản lí văn hóa

c. Tập trung vào nhiệm vụ xxaay dựng văn hóa

d. Tạo môi trường cho văn hóa phát triển

Câu 31: Một trong những phương hướng cơ bản để xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc là gì?

a. Đổi mới cơ chế quản lí văn hóa

b. Kế thừa, phát huy những di sản và truyền thống văn hóa của dân tộc

c. Tập trung vào nhiệm vụ xxaay dựng văn hóa

d. Tạo môi trường cho văn hóa phát triển

Câu 32: Một trong những phương hướng cơ bản để xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc là gì?

a. Đổi mới cơ chế quản lí văn hóa

b. Tập trung vào nhiệm vụ xxaay dựng văn hóa

c. Tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại

d. Tạo môi trường cho văn hóa phát triển

Câu 33: Một trong những phương hướng cơ bản để xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc là gì?

a. Đổi mới cơ chế quản lí văn hóa

b. Tập trung vào nhiệm vụ xxaay dựng văn hóa

c. Tạo môi trường cho văn hóa phát triển

d. Nâng cao hiểu biết và mức hưởng thụ văn hóa, phát huy tiềm năng sáng tạo văn hóa trong nhân dân

Câu 34: Nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc là nền văn hóa như thế nào?

a. Nền văn hóa tạo ra sức sống của dân tộc b. Nền văn hóa thể hiện bản lĩnh dân tộc

c. Nền văn hóa chứa đựng những yếu tố tạo ra sức sống, bản lĩnh dân tộc.

d. Nền văn hóa kế thừa truyền thống.

Câu 35: Để xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc chúng ta cần phải làm gì?

a. Xóa bỏ tất cả những gì thuộc quà khứ b. Giữ nguyên truyền thống dân tộc

c. Tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại

d. Kế thừa, phát huy những di sản và truyền thống văn hóa của dân tộc; tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại

Câu 36: Làm thế nào để kế thừa và phát huy những di sản, truyền thống văn hóa của dân tộc?

a. Bảo tồn các giá trị chungcuar tất cả các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam

b. Bảo tồn những nét đẹp riêng của mỗi dân tộc trên đất nước Việt Nam

c. Bảo tồn, phát huy những giá trị chung và nét đẹp riêng của các dân tộc trên đất nước Việt Nam

d. Bảo tồn, phát huy những nét đẹp riêng của mỗi dân tộc trên đất nước Việt Nam

Câu 37: Làm thế nào để kế thừa và phát huy những di sản, truyền thống văn hóa của dân tộc?

a. Kế thừa, phát huy những giá trị tinh thần, đạo đức, thẩm mỹ, văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc

b. Bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, di sản văn hóa và danh lam thắng cảnh của đất nước.

c. Kế thừa, phát huy những giá trị tinh thần, đạo đức, thẩm mỹ, văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc, bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, di sản văn hóa và danh lam thắng cảnh của đất nước.

d. Kế thừa, phát huy những giá trị tinh thần, đạo đức, bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, di sản văn hóa và danh lam thắng cảnh của đất nước.

Câu 38: Vì sao phải làm cho thế giới quan Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của nhân dân?

a. CN Mác Lênin cho chúng ta nhận thức đúng đắn về tự nhiên, xã hội và tư duy để xây dựng xã hội mới, tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng sáng tạo CN Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta

b. Tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành giá trị tinh thần, tài sản quý báu của dân tộc ta

c. Cả a, b đúng d. Cả a, b sai